TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Đoàn Ngọc Hậu

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Thị Lệ H, sinh ngày 17/4/2002 và Đoàn Minh H, sinh ngày 04/4/2004.

Hai bên đương sự thống nhất con chung Đoàn Thị Lệ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng con chung Đoàn Minh H, hai bên thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đoàn Ngọc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 01 thửa đất số 141, tờ bản đồ số 12 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM608484, số vào sổ CH02975, ngày 10 tháng 3 năm 2013 mang tên Đoàn Ngọc H và Nguyễn Thị T, trị giá 300.000.000 đồng

Hai bên đương sự thỏa thuận giao cho anh Đoàn Ngọc H được quyền sử dụng đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 12 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Anh H có nghĩa vụ giao số tiền 150.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T (Anh H đã giao đủ tiền)

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn H mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 3.750.000 đồng tiền án phí chia tài sản để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tổng số tiền án phí mà anh Đoàn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp là 3.825.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003287 ngày 01 tháng 12 năm 2021. Số tiền án phí còn lại mà chị T phải nộp là 3.525.000 đồng

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà